### CÁC USE CASE PHẦN FRONT END

1. **Xem sản phẩm theo thể loại**: Cho phép khách hàng xem các sản phẩm trong từng thể loại sản phẩm.
2. **Xem chi tiết sản phẩm**: Cho phép khách hàng xem thông tin chi tiết về các sản phẩm.
3. **Xem sản phẩm theo style**: Cho phép khách hàng xem các sản phẩm trong từng style sản phẩm.
4. **Tìm kiếm sản phẩm**: Cho phép khách tìm các sản phẩm theo thể loại, style, trường phái, mức giá và một số tiêu chí khác.
5. **Đăng ký**: Cho phép khách hàng đăng ký tài khoản thành viên.
6. **Đăng nhập**: Cho phép khách hàng đăng nhập vào tài khoản thành viên.
7. **Sửa thông tin cá nhân**: Cho phép khách hàng sửa thông tin cá nhân trong tài khoản thành viên.
8. **Xem sản phẩm yêu thích**: Cho phép khách hàng xem danh sách các sản phẩm yêu thích của mình.
9. **Xem đơn đặt hàng**: Cho phép khách hàng xem các đơn hàng mà đã đặt.
10. **Quản lý giỏ hàng**: Cho phép khách hàng thêm hàng vào giỏ, xóa một mặt hàng trong giỏ, sửa số lượng hàng trong giỏ và xóa toàn bộ giỏ hàng.
11. **Đặt hàng**: Cho phép khách hàng đặt mua các mặt hàng trong giỏ hàng.
12. **Hủy đơn hàng**: Cho phép khách hàng hủy một đơn hàng đã đặt.

### CÁC USE CASE PHẦN BACK END

1. **Bảo trì thể loại**: Cho phép người quản trị xem, thêm, sửa, xóa thông tin trong bảng TYPES.
2. **Bảo trì sản phẩm**: Cho phép người quản trị xem, thêm, sửa, xóa thông tin trong bảng PRODUCTS.
3. **Bảo trì style**: Cho phép người quản trị xem, thêm, sửa, xóa thông tin trong bảng STYLES.
4. **Quản lý người dùng**: Cho phép người quản trị xem, sửa trạng thái, xóa thông tin trong bảng USERS.
5. **Quản lý đơn hàng (xem đơn hàng, xem chi tiết đơn hàng, sửa trạng thái đơn hàng)**: Cho phép người quản trị xem thông tin trong bảng ORDERS và bảng ORDER\_DETAILS, sửa trạng thái của đơn hàng trong bảng ORDERS, xóa thông tin trong bảng ORDERS và ORDER\_DETAILS.
6. **Quản lý tồn kho**: Cho phép người quản lý kho xem, sửa số lượng trong bảng PRODUCTS.

## MÔ TẢ USE CASE

### Mô tả use case Đăng nhập

* Luồng sự kiện:
  + Luồng cơ bản:
    - Use case này bắt đầu kích vào nút “Đăng nhập” trên màn hình giao diện chính. Hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình đăng nhập.
    - Khách hàng điền thông tin vào form đăng nhập.
    - Khách hàng nhấn nút “Đăng nhập” trong form. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin vừa nhập gồm email và mật khẩu từ bảng USERS và hiển thị thông báo lên màn hình.
  + Luồng rẽ nhánh
    - Tại bước 2 trong luồng cơ bản, khi khách hàng nhập thông tin sai format, hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình thông báo sai format và ngăn cản việc submit của họ.
    - Tại bước 3 trong luồng cơ bản, khi không tồn tại tài khoản, hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình thông báo “Tài khoản không tồn tại”.
    - Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Tác nhân này đã có tài có tài khoản đăng ký, đã xác thực.
* Hậu điều kiện: Quay lại trang trước (nếu có).
* Điểm mở rộng: Không có.

### Mô tả use case Đăng ký

* Luồng sự kiện:
  + Luồng cơ bản:
    - Use case này bắt đầu kích vào nút “Đăng ký” trên màn hình giao diện chính. Hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình đăng nhập.
    - Khách hàng điền thông tin vào form đăng ký.
    - Khách hàng nhấn nút “Đăng ký” trong form. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin vừa nhập gồm firstname, lastname, email, mật khẩu,… từ bảng USERS và hiển thị thông báo lên màn hình.
  + Luồng rẽ nhánh
    - Tại bước 2 trong luồng cơ bản, khi khách hàng nhập thông tin sai format, hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình thông báo sai format và ngăn cản việc submit của họ.
    - Tại bước 3 trong luồng cơ bản, khi đã tồn tại tài khoản, hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình thông báo “Tài khoản đã tồn tại”.
    - Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Không có.
* Hậu điều kiện: Quay lại trang trước (nếu có).
* Điểm mở rộng: Không có.

### Mô tả use case Xem sản phẩm theo thể loại

* Luồng sự kiện:
  + Luồng cơ bản:
    - Use case này bắt đầu khi khách hàng kích vào một thể loại trên thanh menu. Hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình các thể loại sản phẩm gồm tên thể loại.
    - Khách hàng kích vào tên một thể loại trong danh sách. Hệ thống sẽ lấy thông tin về các các sản phẩm gồm tên sản phẩm, giá, ảnh minh họa… từ bảng TYPES, PRODUCTS và hiển thị lên màn hình.
    - Khách hàng kích vào một sản phẩm trong danh sách. Hệ thống sẽ lấy thông tin về sản phẩm gồm tên sản phẩm, giá, mô tả, tên thể loại và ảnh minh họa… từ bảng PRODUCTS và hiển thị lên màn hình. Use case kết thúc.
  + Luồng rẽ nhánh
    - Tại bước 2 trong luồng cơ bản, khi không có sản phẩm của thể loại nào đó, hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình thông báo “Không có sản phẩm”.
    - Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Không có.
* Hậu điều kiện: Không có.
* Điểm mở rộng: Không có.

### Mô tả use case Xem chi tiết sản phẩm

* Luồng sự kiện:
  + Luồng cơ bản:
    - Use case này bắt đầu khi khách hàng kích vào “Chi tiết”. Hệ thống sẽ lấy thông tin về sản phẩm gồm tên sản phẩm, giá, mô tả, tên thể loại và ảnh minh họa… từ bảng PRODUCTS và hiển thị lên màn hình. Use case kết thúc.
  + Luồng rẽ nhánh
    - Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Không có.
* Hậu điều kiện: Không có.
* Điểm mở rộng: Không có.

### Mô tả use case Tìm kiếm sản phẩm

* Luồng sự kiện:
  + Luồng cơ bản:
    - Use case này bắt đầu khi khách hàng kích vào và nhập vào ô tìm kiếm và nhấn nút tìm kiếm. Hệ thống sẽ lấy thông tin về sản phẩm gồm tên sản phẩm, giá, mô tả, tên thể loại và ảnh minh họa… từ bảng PRODUCTS và hiển thị lên màn hình. Use case kết thúc.
  + Luồng rẽ nhánh
    - Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Không có.
* Hậu điều kiện: Không có.
* Điểm mở rộng: Không có.

### Mô tả use case Viết review sản phẩm

* Luồng sự kiện:
  + Luồng cơ bản:
    - Use case này bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Write a review” trên giao diện chi tiết sản phẩm. Hệ thống hiển thị form nhập gồm rating, title, review… lên màn hình.
    - Khách hàng nhập vào từng ô input trong form này.
    - Khách hàng nhấn nút “Submit” . Hệ thống sẽ lấy thông tin đã nhập đưa vào bảng REVIEWS và hiển thị lên màn hình thông báo. Use case kết thúc.
  + Luồng rẽ nhánh
    - Tại bước 2 trong luồng cơ bản, khi khách hàng nhập sai format. Hiện thống hiển thị thông báo sai format lên màn hình và ngăn cản việc submit của họ.
    - Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Khách hàng phải đăng nhập thành công trước đó.
* Hậu điều kiện: trở lại trang trước đó (nếu có).
* Điểm mở rộng: Không có.

### Mô tả use case Sửa thông tin cá nhân

* Luồng sự kiện:
  + Luồng cơ bản:
    - Use case này bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Chỉnh sửa” trên giao diện profile. Hệ thống hiển thị form nhập gồm firstname, lastname, email, avatar lên màn hình.
    - Khách hàng nhập vào thông tin cần cập nhật trong form này.
    - Khách hàng nhấn nút “Submit” . Hệ thống sẽ lấy thông tin đã nhập đưa vào bảng USERS và hiển thị lên màn hình thông báo. Use case kết thúc.
  + Luồng rẽ nhánh
    - Tại bước 2 trong luồng cơ bản, khi khách hàng nhập sai format. Hiện thống hiển thị thông báo sai format lên màn hình và ngăn cản việc submit của họ.
    - Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Khách hàng phải đăng nhập thành công trước đó.
* Hậu điều kiện: trở lại trang trước đó (nếu có).
* Điểm mở rộng: Không có.

### Mô tả use case Bảo trì Styles

* Luồng cơ bản
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Styles” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các thể loại gồm: mã style, tên style, ảnh minh họa từ bảng STYLES trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các thể loại lên màn hình.
* Thêm style:
  + Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách style. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho style gồm mã style, tên style, ảnh minh họa.
  + Người quản trị nhập thông tin của tên style, ảnh minh họa và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã style mới, tạo một style trong bảng STYLES và hiển thị danh sách các style đã được cập nhật.
* Sửa style:
  + Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng style. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của style được chọn gồm: mã style, tên style, ảnh minh họa từ bảng STYLES và hiển thị lên màn hình.
  + Người quản trị nhập thông tin mới cho style và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của style được chọn trong bảng STYLES và hiển thị danh sách style đã cập nhật.
* Xóa style:
  + Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng style. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
  + Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa style được chọn khỏi bảng STYLES và hiển thị danh sách các cửa hàng đã cập nhật. Use case kết thúc.

### Mô tả use case Bảo trì Thể loại

* Luồng cơ bản
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Thể loại” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các thể loại gồm: mã thể loại, tên thể loại, ảnh minh họa từ bảng TYPES trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các thể loại lên màn hình.
* Thêm thể loại:
  + Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách thể loại. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho thể loại gồm mã thể loại, tên thể loại, ảnh minh họa.
  + Người quản trị nhập thông tin của tên thể loại, ảnh minh họa và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã thể loại mới, tạo một thể loại trong bảng TYPES và hiển thị danh sách các thể loại đã được cập nhật.
* Sửa thể loại:
  + Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng thể loại. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của thể loại được chọn gồm: mã thể loại, tên thể loại, ảnh minh họa từ bảng TYPES và hiển thị lên màn hình.
  + Người quản trị nhập thông tin mới cho thể loại và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của thể loại được chọn trong bảng TYPES và hiển thị danh sách thể loại đã cập nhật.
* Xóa thể loại:
  + Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng thể loại. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
  + Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa thể loại được chọn khỏi bảng TYPES và hiển thị danh sách các thể loại đã cập nhật. Use case kết thúc.

### Mô tả use case Bảo trì Sản phẩm

* Luồng cơ bản
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Sản phẩm” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các sản phẩm gồm: tên sản phẩm, thể loại, style, giá, kích thước, ảnh minh họa... từ bảng PRODUCTS trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các sản phẩm lên màn hình.
* Thêm sản phẩm:
  + Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách sản phẩm. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho sản phẩm gồm mã sản phẩm, tên sản phẩm, thể loại, style, giá, kích thước, ảnh minh họa...
  + Người quản trị nhập các thông tin và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã sản phẩm mới, tạo một sản phẩm trong bảng PRODUCTS và hiển thị danh sách các sản phẩm đã được cập nhật.
* Sửa sản phẩm:
  + Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng sản phẩm. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của sản phẩm được chọn gồm: mã sản phẩm, tên sản phẩm, thể loại, style, giá, kích thước, ảnh minh họa... từ bảng PRODUCTS và hiển thị lên màn hình.
  + Người quản trị nhập thông tin mới cho mã sản phẩm, tên sản phẩm, thể loại, style, giá, kích thước, ảnh minh họa... và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của sản phẩm được chọn trong bảng PRODUCTS và hiển thị danh sách sản phẩm đã cập nhật.
* Xóa sản phẩm
  + Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng sản phẩm. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
  + Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa cửa hàng được chọn khỏi bảng PRODUCTS và hiển thị danh sách các sản phẩm đã cập nhật.

Use case kết thúc.

### Mô tả use case Quản lý thông tin giỏ hàng

* Luồng cơ bản:
* Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào “Giỏ hàng” trên màn hình chính. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của giỏ hàng gồm: mã số sản phẩm, tên sản phẩm, ảnh minh họa, số lượng, giá từ bảng PRODUCTS, BAG trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các sản phẩm lên màn hình.
* Thêm hàng vào giỏ:
* Khi khách hàng xem sản phẩm và nhấn nút “Chọn mua” trên cửa sổ danh sách sản phẩm. Hệ thống sẽ thêm sản phẩm đó vào giỏ hàng, yêu cầu người dùng nhập số lượng.
* Khách hàng nhập số lượng và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã đặt hàng tạm thời BAG và hiển thị danh sách sản phẩm đã chọn mua và Sau đó màn hình hiển thị tổng số tiền phải thanh toán.
* Sửa số lượng sản phẩm trong giỏ:
* Khi khách hàng kích vào nút “+” hoặc “-” trên một dòng hàng trong giỏ hàng. Hệ thống sẽ kiểm tra số lượng rồi tăng hoặc giảm số lượng và giá tương ứng và cập nhật lại số lượng và giá từ bảng BAG, PRODUCTS.
* Xóa hàng khỏi giỏ hàng:
* Khi khách hàng kích vào nút “Xóa” trên một dòng hàng hoặc chọn “Xóa hết” trong giỏ hàng. Hệ thống hiện thông báo xác nhận xóa.
* Khách hàng kích nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa hàng tương ứng khỏi giỏ hàng và cập nhật lại danh sách từ bảng BAG, PRODUCTS.
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bước 2 trong bước xóa hàng khỏi giỏ, nếu khách hàng chọn “Hủy”. Hệ thống sẽ hủy thao tác xóa.
* Tại bất kỳ bước nào trong quá trình thực hiện use case, hệ thống không kết nối được cơ sơ dữ liệu thì hệ thống thông báo lỗi lên màn hình.

### Mô tả use case Mua hàng

Mô tả vắn tắt: use case này cho phép khách hàng mua hàng đã thêm vào giỏ

* Luồng cơ bản:
* Use case bắt đầu khi khách hạng kích vào nút “Checkout” mục giỏ hảng. Hệ thống sẽ hiển thị trang thanh toán lên màn hình.
* Khách hàng chọn địa chỉ giao hàng đã lưu trước đó và phương thức thanh toán, sau đó kích vào nút “Finish”, hệ thống sẽ cập nhật vào bảng ORDER và hiển thị thông báo thanh toán thành công. Use case kết thúc.
* **Luồng rẽ nhánh:**
* Tại bước 2 trong luồng cơ bản, nếu khách hàng cung cấp thiếu thông tin thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi, khách hàng kích vào nút xem lại để tiếp tục thanh toán hoặc kích nút “Cancel” để hủy, hệ thống sẽ quay về màn hình giỏ hàng và use case kết thúc.
* Tại bất kỳ bước nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sơ dữ liệu thị hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

### Mô tả use case Quản lý người dùng

* Luồng cơ bản:
* Use case này bắt đầu khi người quản trị bấm vào “Users Management” trên thanh menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin về các người dùng hàng từ bảng USERS và hiển thị lên màn hình.
* Người quản trị chọn một người dùng và kích vào nút “Xem chi tiết” trong danh sách người dùng. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của người dùng như tên khách, email, password, ngày tháng tạo...
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bước 1 trong luồng cơ bản nếu không tìm thấy bản ghi nào trong bảng USERS hệ thống sẽ hiển thị thông báo “No users found!” và use case kết thúc.
* Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình sử dụng use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

### Mô tả use case Quản lý đơn đặt hàng

* Luồng cơ bản:
* Use case này bắt đầu khi người quản trị bấm vào “Orders Management” trên thanh menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin về các đơn hàng từ bảng ORDERS và hiển thị lên màn hình.
* Người quản trị chọn một đơn đặt hàng và kích vào nút “Xem chi tiết” trong danh sách đơn đặt hàng. Hệ thống sẽ hiển t hị thông tin chi tiết của đơn như tên khách, tổng tiền, thời gian đặt hàng.
* Người quản trị kích vào nút “Statistics” ở cuối danh sách đơn đặt hàng. Hệ thống sẽ hiễn thị thông tin thống kê theo tháng (ngày).
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bước 1 và 3 trong luồng cơ bản nếu không tìm thấy bản ghi nào trong bảng ORDERS hệ thống sẽ hiển thị thông báo “No orders found!” và use case kết thúc.
* Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình sử dụng use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

### Mô tả use case Quản lý reviews

* Luồng cơ bản:
* Use case này bắt đầu khi người quản trị bấm vào “Reviews Management” trên thanh menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin về các danh mục từ bảng REVIEWS và hiển thị lên màn hình.
* Người quản trị chọn một reviews và kích vào nút “Xem chi tiết” trong danh sách reviews. Hệ thống sẽ hiển t hị thông tin chi tiết của reviews như tên khách, review, rating, ngày tháng đăng.
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bước 1 trong luồng cơ bản nếu không tìm thấy bản ghi nào trong bảng REVIEWS hệ thống sẽ hiển thị thông báo “No reviews found!” và use case kết thúc.
* Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình sử dụng use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

### Mô tả use case Quản lý tồn kho

* Luồng cơ bản:
* Use case này bắt đầu khi người quản lý kho bấm vào “Inventory Management” trên thanh menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin về các danh mục từ bảng PRODUCTS và hiển thị lên màn hình.
* Người quản lý kho chọn một sản phẩm và kích vào nút “Xem chi tiết” trong danh sách sản phẩm. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của sản phẩm như tên sản phẩm, thể loại, style, giá, kích thước, số lượng còn, sales…
* Sửa thông tin (sales, số lượng còn): Người quản lý kho sửa lại các thông tin của sản phẩm như sales, số lượng còn (sau khi sản phẩm được giao thành công).
  + Người quản **l**ý kho kích vào nút “Sửa” trên một dòng sản phẩm. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của sản phẩm được chọn gồm: mã sản phẩm, tên sản phẩm, thể loại, style, giá, kích thước, ảnh minh họa, sales, số lượng còn... từ bảng PRODUCTS và hiển thị lên màn hình.
  + Người quản lý kho nhập thông tin mới cho mã sản phẩm, tên sản phẩm, thể loại, style, giá, kích thước, ảnh minh họa, sales, số lượng còn... và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của sản phẩm được chọn trong bảng PRODUCTS và hiển thị danh sách sản phẩm đã cập nhật.
* Luồng rẽ nhánh:
* Tại bước 1 trong luồng cơ bản nếu không tìm thấy bản ghi nào trong bảng REVIEWS hệ thống sẽ hiển thị thông báo “No reviews found!” và use case kết thúc.
* Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình sử dụng use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.